**PHỤ LỤC 05**

PHƯƠNG PHÁP LẬP DỰ TOÁN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN (HOẶC HẠNG MỤC CÔNG VIỆC CỦA NHIỆM VỤ, DỰ ÁN)  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính)*

**1. Lập dự toán chi phí thực hiện nhiệm vụ, dự án (hoặc hạng mục công việc của nhiệm vụ, dự án) có định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm:**

Đơn giá sản phẩm = Chi phí trực tiếp + Chi phí quản lý chung

(1) Chi phí trực tiếp, bao gồm: chi phí nhân công; chi phí vật liệu; chi phí công cụ dụng cụ; chi phí năng lượng; chi phí nhiên liệu; chi phí khấu hao tài sản cố định.

Trong đó:

- Chi phí nhân công: gồm chi phí lao động kỹ thuật và chi phí lao động phổ thông (nếu có)

+ Chi phí lao động kỹ thuật = (số công lao động kỹ thuật theo định mức) x (đơn giá ngày công lao động kỹ thuật).

Đơn giá ngày công lao động kỹ thuật gồm: tiền lương cơ bản, lương phụ, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương và các chế độ khác cho người lao động theo quy định hiện hành, trong đó:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đơn giá ngày công lao động kỹ thuật | = | Tiền lương một tháng theo cấp bậc kỹ thuật trong định mức | + | Các khoản phụ cấp đóng góp theo lương theo chế độ |
| 26 ngày | | |

Trong đó: Tiền lương 01 tháng theo cấp bậc kỹ thuật tính theo hệ số lương cơ bản ban hành tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản sửa đổi, thay thế (nếu có); mức lương cơ sở theo quy định hiện hành.

+ Các khoản phụ cấp và đóng góp theo lương theo chế độ theo quy định hiện hành, bao gồm: Phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương, theo chế độ quy định hiện hành; phụ cấp lưu động, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại nguy hiểm, lương phụ.

Khi lập dự toán chỉ tính các khoản phụ cấp cho từng công việc theo chế độ quy định, không tính toàn bộ các khoản phụ cấp nêu trên. Đối với phụ cấp khu vực, phụ cấp đặc biệt và các khoản phụ cấp khác (nếu có) theo chế độ quy định, được tính riêng, không tính vào đơn giá công kỹ thuật.

+ Chi phí lao động phổ thông (nếu có) = số công lao động phổ thông theo định mức x đơn giá ngày công lao động phổ thông.

Trong đó đơn giá ngày công lao động phổ thông: Đối với nhiệm vụ do ngân sách trung ương đảm bảo lấy theo giá bình quân chung của khu vực thực hiện dự án trong năm; đối với nhiệm vụ do ngân sách địa phương đảm bảo theo giá ngày công lao động phổ thông do từng địa phương quy định.

- Chi phí vật liệu: là giá trị vật liệu chính, vật liệu phụ dùng trực tiếp trong quá trình thực hiện dự án.

Chi phí vật liệu = (Tổng số lượng từng loại vật liệu theo định mức) x (đơn giá từng loại vật liệu), trong đó:

Số lượng vật liệu được xác định theo định mức sử dụng vật liệu do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành. Đơn giá vật liệu: Đối với nhiệm vụ do ngân sách trung ương đảm bảo, căn cứ theo giá trung bình của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện dự án trong năm; đối với nhiệm vụ do ngân sách địa phương đảm bảo, căn cứ theo giá thị trường tại địa phương.

- Chi phí công cụ, dụng cụ: là giá trị công cụ, dụng cụ được phân bổ trong quá trình thực hiện dự án.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chi phí công cụ, dụng cụ | = | (Số ca sử dụng công cụ, dụng cụ theo định mức) | x | (Đơn giá sử dụng công cụ, dụng cụ phân bổ cho một ca) |

Trong đó:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đơn giá sử dụng công cụ, dụng cụ phân bổ cho một ca | = | Đơn giá công cụ, dụng cụ | x 26 ngày |
| [Niên hạn sử dụng công cụ, dụng cụ theo định mức (tháng)] |

Số ca sử dụng và niên hạn sử dụng công cụ, dụng cụ theo định mức của Bộ Tài nguyên và môi trường. Đơn giá công cụ, dụng cụ như cách xác định đơn giá vật liệu nêu trên.

- Chi phí năng lượng: là chi phí sử dụng năng lượng dùng cho máy móc thiết bị vận hành trong thời gian tham gia dự án, được tính như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chi phí năng lượng | = | (Năng lượng tiêu hao theo định mức) | x | (Đơn giá do nhà nước quy định) |

- Chi phí nhiên liệu = số lượng nhiên liệu tiêu hao theo định mức x đơn giá nhiên liệu.

Số lượng nhiên liệu tiêu hao được xác định theo định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và môi trường quy định. Đơn giá nhiêu liệu: căn cứ theo giá của từng địa phương.

- Chi phí khấu hao khấu hao tài sản cố định theo quy định hiện hành về khấu hao tài sản cố định đối với đơn vị sự nghiệp công lập và theo lộ trình kết cấu chi phí khấu hao vào giá sản phẩm do cấp có thẩm quyền quy định.

Trong đó đối với chi phí khấu hao máy móc thiết bị là hao phí về máy móc thiết bị sử dụng trong trong quá trình thi công. Chi phí khấu hao máy móc thiết bị tính như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chi phí khấu hao | = | Số ca máy theo định mức | x | Mức khấu hao một ca máy |

Trong đó:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mức khấu hao một ca máy | = | Nguyên giá |
| Số ca máy sử dụng một năm x Số năm sử dụng |

- Nguyên giá thiết bị: Đối với nhiệm vụ do ngân sách trung ương đảm bảo căn cứ theo giá trung bình trên thị trường của cả nước; đối với nhiệm vụ do ngân sách địa phương đảm bảo, căn cứ theo giá thị trường tại địa phương.

- Số ca máy sử dụng một năm: Máy ngoại nghiệp là 250 ca; máy nội nghiệp là 500 ca.

- Số năm sử dụng thiết bị theo Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước.

(2) Chi phí quản lý chung: được xác định theo tỷ lệ 20% tính trên chi phí trực tiếp.

Chi phí quản lý chung là chi phí có tính chất chung của đơn vị trực tiếp thực hiện như: Chi phí tiền lương và các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) cho bộ máy quản lý; chi phí điện, nước, điện thoại, xăng xe, công tác phí, văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ cho bộ máy quản lý; chi phí sửa chữa thiết bị, công cụ, dụng cụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập (hoặc chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ bộ máy quản lý đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư trong đơn giá có tính khấu hao tài sản cố định); chi phí di chuyển, thuê nhà trọ cho lực lượng thi công, chi phí kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao sản phẩm của đơn vị trực tiếp thực hiện; chi hội nghị sơ kết, tổng kết công tác và các chi khác mang tính chất quản lý có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường.

Phương pháp lập dự toán nêu trên áp dụng cho đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ, dự án.

**2. Lập dự toán chi phí thực hiện nhiệm vụ, dự án (hoặc hạng mục công việc của nhiệm vụ, dự án) chưa có định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm.**

Dự toán kinh phí được lập căn cứ vào khối lượng công việc cụ thể, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của nhà nước, một số mức chi quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nội dung chi bao gồm: Chi phí trực tiếp + Chi phí quản lý chung

a) Chi phí trực tiếp:

(1) Chi phí nhân công: gồm chi phí công lao động kỹ thuật, chi phí lao động phổ thông (nếu có) tham gia thực hiện dự án, nhiệm vụ.

- Chi phí công lao động kỹ thuật = số công lao động kỹ thuật cần thiết x đơn giá ngày công lao động kỹ thuật.

Đơn giá ngày công lao động kỹ thuật theo cách tính tại điểm 1 nêu trên.

Chi phí công lao động kỹ thuật chỉ được áp dụng cho đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, doanh nghiệp tham gia thực hiện dự án, nhiệm vụ.

- Chi phí lao động phổ thông (nếu có) = số công lao động cần thuê ngoài x đơn giá công lao động phổ thông.

(2) Chi phí vật liệu, nhiên liệu là giá trị vật liệu chính, vật liệu phụ, nhiên liệu dùng trực tiếp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, dự án.

Chi phí vật liệu, nhiên liệu = khối lượng vật liệu cần sử dụng x đơn giá vật liệu.

(3) Chi phí công cụ, dụng cụ: được tính theo số lượng cần thiết để phục vụ trực tiếp cho dự án x đơn giá công cụ, dụng cụ.

(4) Chi phí năng lượng: được tính theo số lượng cần sử dụng (x) đơn giá do nhà nước quy định.

Đơn giá các khoản chi phí nêu trên theo cách tính tại điểm 1 nêu trên.

b) Chi phí quản lý chung: là chi phí có tính chất chung của đơn vị thực hiện nhiệm vụ, dự án như: Chi phí tiền lương và các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) cho bộ máy quản lý; chi phí điện, nước, điện thoại, xăng xe, công tác phí, văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ cho bộ máy quản lý; chi phí sửa chữa thiết bị, công cụ, dụng cụ; chi phí nghiệm thu, bàn giao sản phẩm của đơn vị trực tiếp thực hiện; chi hội nghị sơ kết, tổng kết của đơn vị, các chi khác mang tính chất quản lý có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, dự án về bảo vệ môi trường.

Chi phí quản lý chung được xác định theo tỷ lệ 15% tính trên chi phí trực tiếp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện nhiệm vụ, dự án được tính chi phí quản lý chung tối đa 25 triệu đồng/năm/nhiệm vụ, dự án đối với nhiệm vụ, dự án có tổng chi phí trực tiếp đến 5 tỷ đồng; trường hợp nhiệm vụ, dự án có tổng chi phí trực tiếp lớn hơn 5 tỷ đồng thì cứ 01 tỷ đồng tăng thêm được bổ sung 0,003 của phần tăng thêm.

**3. Chi khác có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ, dự án (nếu có):** Được tính theo khối lượng công việc thực tế, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước, một số mức chi quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này. Quy trình kiểm tra, nghiệm thu, hội thảo (nếu có) của nhiệm vụ, dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

**4.** Khi xác định dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ, dự án do cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên phải trừ toàn bộ kinh phí đã bố trí cho số biên chế của đơn vị trong thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ, dự án (bao gồm tiền lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương, các khoản chi thường xuyên) và không tính chi phí khấu hao tài sản cố định.